| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN P**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 04/2019/QĐST-KDTM | *P, ngày 12 tháng 11 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2019/TLST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ;

Địa chỉ: Tháp Đ, 35 V, Quận K, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phan Đức T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Huỳnh Quang H; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh P;

*Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Lê Thanh P; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh P - Phòng giao dịch V (Theo văn bản ủy quyền số 1430/QĐ-Đ.PNU ngày 01/11/2019);

Địa chỉ: Số 29-31 P, phường S, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

*Bị đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1965;

Địa chỉ: Thôn Y, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị T1, ông Phạm Ngọc T2, ông Vũ Đình L, ông Dương Thế H, ông Trần Văn P, ông Trương Văn D, ông Phạm Văn M, ông Nguyễn K.

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

- Ông Nguyễn Văn H2.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

**2**. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:*

Bà Phạm Thị T công nhận có nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh P với tổng số tiền là 2.550.930.137 đồng (Hai tỷ năm trăm năm mươi triệu chín trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 2.200.000.000 (Hai tỷ hai trăm triệu đồng); tiền nợ lãi tính đến ngày 04/11/2019 là 350.930.137 đồng (Ba trăm năm mươi triệu chín trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng).

*2.2. Về thời hạn, phương thức trả tiền:*

Bà Phạm Thị T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh P toàn bộ số tiền là 2.550.930.137 đồng (Hai tỷ năm trăm năm mươi triệu chín trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 2.200.000.000 (Hai tỷ hai trăm triệu đồng); tiền nợ lãi tính đến ngày 04/11/2019 là 350.930.137 đồng (Ba trăm năm mươi triệu chín trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng) trong thời hạn kể từ ngày 04/11/2019 đến hết ngày 15/01/2020.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

*2.3. Về xử lý tài sản thế chấp*:

Trong trường hợp bà Phạm Thị T vi phạm cam kết thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/10694667/HĐBĐ ngày 26/01/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh P- Phòng giao dịch V và bà Phạm Thị T đã được công chứng ngày 26/01/2018 tại Văn phòng công chứng X để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản trên đất các thửa đất như sau:

- Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 4, tổng diện tích 11.035,1m$^2$ tại Thôn Y, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 226229 do UBND huyện P cấp ngày 14/10/2013.

- Thửa đất số 177, tờ bản đồ số 21, tổng diện tích 13.080,3 m$^2$ tại Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 359271 do UBND huyện P cấp ngày 23/12/2013.

- Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 21, tổng diện tích 10.700,8m$^2$ tại Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 359273 do UBND huyện P cấp ngày 23/12/2013.

- Thửa đất số 183, tờ bản đồ số 21, tổng diện tích 10.648,9 m$^2$ tại Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở

và tài sản khác gắn liền với đất số BT 359274 do UBND huyện P cấp ngày 23/12/2013.

- Thửa đất số 184, tờ bản đồ số 21, tổng diện tích 9.076,8 $m^2$ tại Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 359275 do UBND huyện P cấp ngày 23/12/2013.

- Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 21, tổng diện tích 12.499,9 $m^2$ tại Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 359276 do UBND huyện P cấp ngày 23/12/2013.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh P Phòng giao dịch V có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị T các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 226229 do UBND huyện P cấp ngày 14/10/2013; số BT 359271, số BT 359273, số BT 359274 , số BT 359275 , số BT 359276 do UBND huyện P cấp ngày 23/12/2013 sau khi bà Phạm Thị T trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

*2.4. Về án phí*:

Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là [72.000.000đ + (550.930.137đ x 2%)] : 2 = 41.509.301 đồng (Bốn mươi mốt triệu năm trăm lẻ chín nghìn ba trăm lẻ một đồng). Bà Phạm Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 41.509.301 đồng (Bốn mươi mốt triệu năm trăm lẻ chín nghìn ba trăm lẻ một đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh P số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 39.933.438 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000325 ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

*2.5. Về chi phí tố tụng:*

Bà Phạm Thị T chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Bà Phạm Thị T hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:** **THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Võ Văn Quảng**